

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI**

1. VỀ CÔNG TY

1.1 Thông tin chung về Công ty

Tên tiếng Việt : **Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào Cai**

Tên tiếng Anh : Duc Giang Lao Cai Chemicals Joint Stock Company

Tên viết tắt : **DLC**

Trụ sở : Khu cụm nghiệp Tăng Loỏng – Bảo Thắng – Lào Cai

Điện thoại : 84 – 0203 774 556

Fax : 84 - 0203 867 214

Website : ducgianglaocai.vn Email: photpho4@vnn.vn

Logo :



Mã số thuế : 5300299830

Tài khoản : 002 300671 001 – Ngân hàng HSBC – Chi nhánh Hà nội.

Vốn điều lệ : 250.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Sản xuất và buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất, buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chưa bi tum; các loại sập khoáng chất;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai được thành lập ngày 15 tháng 4 năm 2009 với vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng với một dây chuyền sản xuất phốt pho vàng, sau gần bốn năm hoạt động, Công ty không ngừng lớn mạnh và trở thành doanh nghiệp có sản lượng phốt pho vàng lớn nhất tại Việt Nam.

Là một doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm trong ngành sản các mặt hàng hóa chất, đặc biệt các hợp chất có gốc phốt phát, với đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ, được đào tạo

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2012

chính quy, chuyên sâu có phẩm chất, năng lực và nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình sáng tạo, đội ngũ thợ lành nghề, Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai đã khẳng định ưu thế và thương hiệu trên thị trường Việt Nam.

Đến nay, Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào Cai không chỉ đơn thuần sản xuất kinh doanh mặt hàng phốt pho vàng mà còn mở rộng sang một số lĩnh vực như: sản xuất axit phốtphoric trích ly, phụ gia thức ăn chăn nuôi,...

* Quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

Thời gian	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Số vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn
4/2009	100	0	Thành lập Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào Cai
5/2011	150	50	- Phát hành thêm 4.500.000 cổ phần ra công chúng theo hình thức chào bán hiện hữu giá là 10.000 đồng/cổ phần; - Phát hành 500.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên trong công ty theo chương trình ESOP2011
9/2012	250	100	- Phát hành thêm 9.900.000 cổ phần theo hình thức chi trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu; - Phát hành 100.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên trong công ty theo chương trình ESOP2012

(Nguồn: Số liệu báo cáo của Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào Cai năm 2012).

Trong thời gian từ năm 2004 đến nay, Công ty đã thực hiện hai đợt phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng.

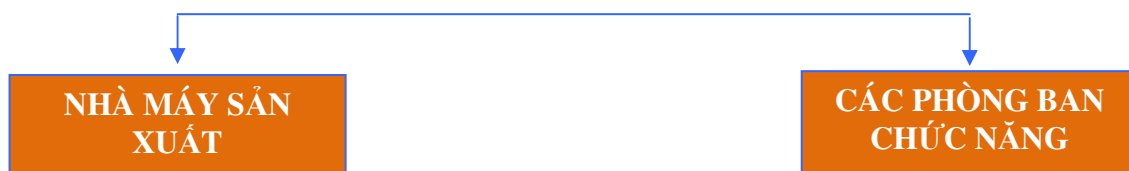
2. Cơ cấu tổ chức Công ty:

Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào Cai thực hiện mô hình quản lý gồm: Công ty và Công ty con 06 phân xưởng trực thuộc.

Sơ đồ cấu trúc Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA
CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI**



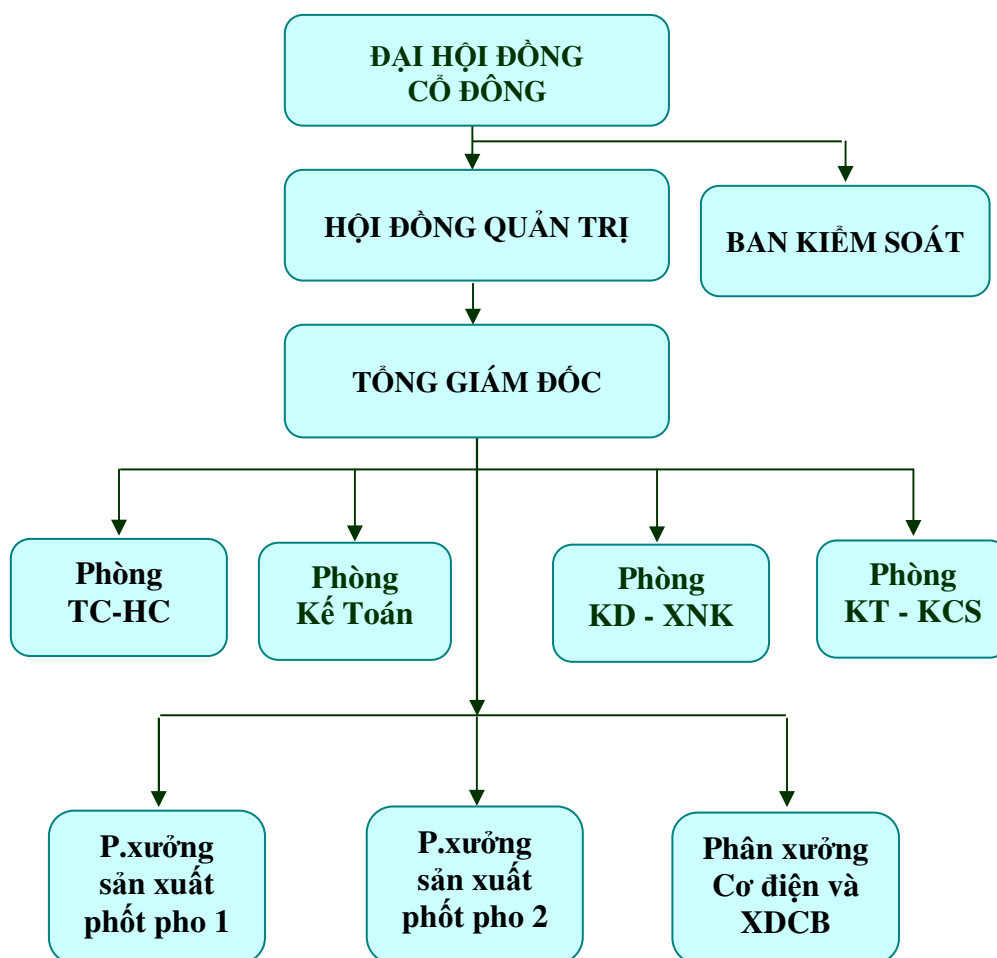


3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào Cai được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức bộ máy quản lý công ty Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào Cai được mô tả theo sơ đồ sau:

Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai



(Nguồn: Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai)

Căn cứ những quy định của pháp luật cụ thể là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai có cơ cấu tổ chức quản lý như sau:

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- ✓ Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- ✓ Thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- ✓ Quyết định số Thành viên HĐQT.
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- ✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- ✓ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- ✓ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- ✓ Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- ✓ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- ✓ Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp

pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- ✓ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- ✓ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- ✓ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- ✓ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- ✓ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- ✓ Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- ✓ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- ✓ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- ✓ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Chức năng các phòng ban

Phòng Kế toán

Phòng Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- ✓ Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✓ Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- ✓ Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt

hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;

- ✓ Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính;
- ✓ Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban giám đốc.

Phòng kinh doanh – xuất nhập khẩu

- ✓ Thiết lập mục tiêu kinh doanh, xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh, theo dõi và thực hiện các kế hoạch kinh doanh;
- ✓ Nghiên cứu, xây dựng và phát triển mạng lưới kênh phân phối, chính sách phân phối, chính sách giá cả;
- ✓ Đề xuất các biện pháp về chiến lược sản phẩm, dự đoán nhu cầu thị trường;
- ✓ Thực hiện thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích dữ liệu liên quan đến thị trường và đối thủ cạnh tranh.

Quản đốc phân xưởng

- ✓ Quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất của phân xưởng theo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra
- ✓ Đề xuất phương pháp cải tiến để nâng cao chất lượng của sản phẩm

Nhìn chung mô hình tổ chức hiện tại của Công ty đã đáp ứng được với yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Với việc phân cấp mạnh của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc đã tạo điều kiện cho các đơn vị phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, trong việc phát triển thị trường,... cũng như trong việc thực thi định hướng phát triển chung của Công ty. Công ty vẫn giữ được vai trò trung tâm điều phối hoạt động của các đơn vị thông qua quy chế quản lý chung.

4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty

4.1 Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 15/4/2009, thay đổi lần thứ 2 ngày 13/5/2011. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, danh sách cổ đông sáng lập như sau:

Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 ngày 13/11/2012

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND /ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
------------	----------------	----------------	----------------------	---------------------------	---------------------

1	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang Đại diện: Đào Hữu Huyền	Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội Số 55 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0103003850 011848778	15.420.902	61,68
2	372 cổ đông khác			9.679.098	38,32
	Tổng cộng			25.000.000	100%

Cơ cấu cổ đông của Công ty

<i>Stt</i>	<i>Cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ thực góp</i>	<i>Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)</i>	<i>Số cổ đông (người/tổ chức)</i>	<i>Giá trị vốn góp (đồng)</i>
I	Trong nước	100%	25.000.000	505	250.000.000.000
	- Cá nhân	38,32%	9.579.098	504	95.790.980.000
	- Tổ chức	61,68%	15.420.902	1	154.209.020.000
II	Ngoài nước	0%	0	0	0,00
	- Cá nhân	0%	0	0	0
	- Tổ chức	0%	0	0	0
	Tổng cộng	100%	25.000.000	505	250.000.000.000

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

<i>STT</i>	<i>Cổ đông</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Số CMND /ĐKKD</i>	<i>Số lượng CP sở hữu</i>	<i>Tỷ trọng (%)</i>
------------	----------------	----------------	----------------------	---------------------------	---------------------

1	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội	0103003 850	15.420.902	61,68
	Đại diện: Đào Hữu Huyền	Số 55 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	011686105		
2	Đào Hữu Huyền	Số 55 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	011686105	2.085.893	8,34
	Tổng cộng			17.506.795	70,02

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con

- **Công ty mẹ:** Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong – Bảo Thắng – Lào Cai.

Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang – Lào Cai được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103003850 ngày 05 tháng 03 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, cấp đăng ký thay đổi lần 07 ngày 14/12/2012.

Mối quan hệ với Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào Cai: Là công ty mẹ, Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang nắm giữ 15.420.902 cổ phần tương ứng với 61,68% vốn điều lệ.

- **Công ty con:** Không có .
- **Công ty liên kết:** Công ty cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong – Bảo Thắng – Lào Cai.

Công ty cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300582654 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 06/4/2012, cấp đăng ký thay đổi lần 01 ngày 13/11/2012.

Mối quan hệ với Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào Cai: Là công ty liên kết, Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào Cai nắm giữ 4.516.993 cổ phần tương ứng với 22,58% vốn điều lệ.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Hoạt động kinh doanh chính

6.1.1 Sản phẩm chính

Phốt pho vàng (P₄):

Đặc điểm: Công thức hoá học P₄; Trọng lượng phân tử là 123,90; Chất lượng loại kỹ thuật 99,9% (TC28:2005/HCĐG); Dạng bên ngoài và đặc điểm là thể rắn màu vàng nhạt hoặc màu vàng. Tỷ trọng 1,83, điểm chảy 44,1⁰C, điểm sôi 281⁰C, không tan trong nước nhưng tan trong benzene, ete và cacbon disunfua.

Sử dụng: Được dùng để sản xuất phốt pho đỏ, axit photphoric, photpho triclo rua, photpho oxytriclo rua, photphopentoxit và photpho pentasunfua; Sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu gốc photpho hữu cơ và một số chất độc. Phốt pho vàng còn được sử dụng rộng rãi làm nguyên liệu trong một số ngành công nghiệp.

Hình ảnh:

**Axit Photphoric (H₃PO₄)**

Đặc điểm: Công thức hoá học H₃PO₄; Trọng lượng phân tử là 98,0; Chất lượng loại dung trong kỹ thuật và trong thực phẩm có hàm lượng H₃PO₄ không nhỏ hơn 85%; Dạng bên ngoài và đặc điểm là chất lỏng trong suốt, không màu, có vị chua. Tỷ trọng 1,697 (20⁰C).

Sử dụng: Được dùng để làm nguyên liệu sản xuất Natri Tripolyphosphat và các muối photphat khác; dung trong công nghiệp thực phẩm, vi sinh, thức ăn chăn nuôi gia súc,...

Hình ảnh:

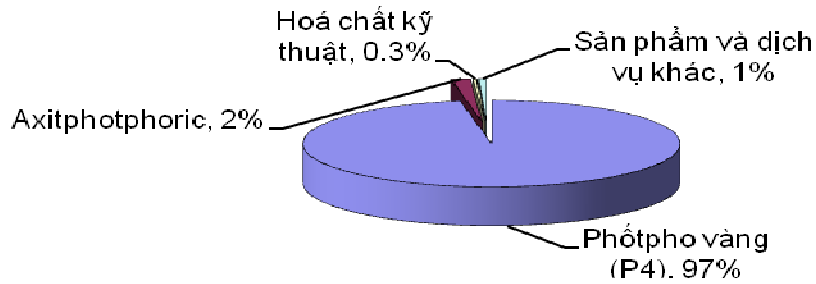
**6.1.2 Sản lượng sản phẩm các năm**

Bảng 01: Cơ cấu doanh thu thuần toàn Công ty theo hoạt động

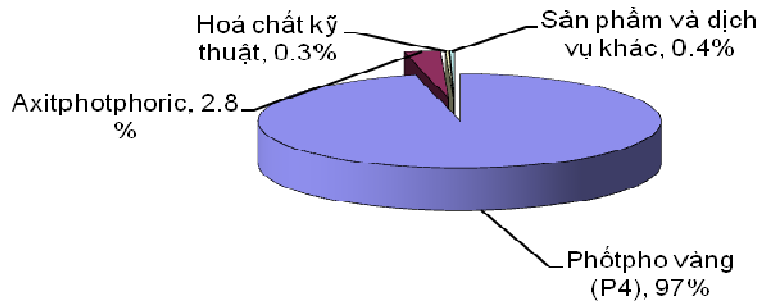
Đơn vị tính: 1.000.000.000

TT	Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012	
		Giá trị	%	Giá trị	%
1	Phốtpho vàng (P ₄)	957	97%	1.596	97%
2	Axit photphoric	16	1,7%	46,4	2,8%
3	Hoá chất kỹ thuật	3	0,3%	4,7	0,3%
4	Sản phẩm và dịch vụ khác	7	1%	5,9	0,5%
	Cộng	983	100	1.653	100

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2011



CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2012



6.2 Trình độ công nghệ

Một số dây chuyền thiết bị nhà xưởng hiện đại chủ yếu của Công ty

Bảng 03: Trang thiết bị máy móc nhà xưởng

(Đơn vị: VND)

Stt	Tài sản	SL	Năm sử dụng	Công suất	Nước sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Máy móc thiết bị lò sản xuất phốt pho số 1	01	2009	10.000 T/năm	Trung Quốc	69.595.919.849	26.355.141.609
2	Máy móc thiết bị lò sản xuất phốt pho số 2	01	2011	8.000T /năm	Trung Quốc	90.689.278.892	68.637.219.848
3	Máy móc thiết bị dùng chung cho 2 lò					10.608.922.416	8.488.917.906
4	Nhà cửa, vật kiến trúc					53.248.686.250	35.138.187.701
5	Thiết bị dụng cụ quản lý					650.234.229	476.763.035
6	Phương tiện vận tải					7.372.279.471	3.482.639.629
7	TSCĐ vô hình					39.461.724.862	37.171.249.558
	Tổng cộng					271.627.045.969	179.750.119.287

Để đảm bảo cho năng lực máy móc thiết bị của Công ty sản xuất đạt năng suất, hiệu quả cao, Công ty đã xây dựng quy trình kiểm tra duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị theo nhiều cấp, công việc này được tiến hành nghiêm ngặt theo từng ngày và định kỳ.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.*Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty***Bảng 04: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty***Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	442.235.896.083	880.085.430.641	99%
Doanh thu thuần	983.908.840.481	1.653.509.248.538	68%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	193.256.880.865	411.870.595.649	113%
Doanh thu hoạt động tài chính	14.322.479.045	13.350.810.685	-7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	144.621.076.685	336.435.799.909	133%
Lợi nhuận khác	-229.527.031	-593.815.862	159%
Lợi nhuận trước thuế	144.391.549.654	335.841.984.047	133%
Lợi nhuận sau thuế	128.073.696.724	315.279.150.725	146%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	75,67%	85,93%	

8. Tình hình tài chính

Là doanh nghiệp có doanh thu từ xuất khẩu khá lớn (chiếm bình quân khoảng 95% doanh thu thuần) nên Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ban hành ngày 15/10/2009 của Bộ tài chính. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào kết quả sản xuất kinh doanh.

Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 03 - Tài sản cố định hữu hình, chuẩn mực kế toán số 04 - Tài sản cố định vô hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC của Bộ Tài chính.

Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, chính sách khấu hao áp dụng năm 2006 được thực hiện nhất quán với năm trước. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc thiết bị	3 - 7
Phương tiện vận tải	5
Thiết bị quản lý	3 - 5

Tổng dư nợ vay

Trong năm 2011 và 2012, do sử dụng đồng vốn một cách linh hoạt và hiệu quả và không có các khoản vay dài hạn. Các khoản vay ngắn hạn đều được công ty trả đúng hạn.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2011		31/12/2012	
	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn
Vay ngắn hạn	45.047.028.196	0	79.710.673.511	0
Vay dài hạn	0	0	0	0
Tổng cộng	45.047.028.196	0	79.710.673.511	0

Các khoản nợ phải thu

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	31/12/20011	31/12/20012
I	Phải thu ngắn hạn		
1	Phải thu khách hàng	127.937.692.680	109.781.634.786
2	Trả trước cho người bán	4.915.031.070	14.943.466.857
3	Các khoản phải thu khác	2.544.555.357	2.798.667.069
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
II	Phải thu dài hạn	-	-

Các khoản nợ phải trả

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	31/12/2010	31/12/2011
NỢ PHẢI TRẢ		542.369.409.372	262.473.471.244
I	Nợ ngắn hạn	542.369.409.372	262.473.471.244
1	Vay và nợ ngắn hạn	79.710.673.511	45.047.028.196
2	Phải trả người bán	62.036.391.548	76.270.222.093
3	Người mua trả tiền trước	111.845.604.287	2.082.800
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	30.564.459.313	10.149.012.236
5	Phải trả người lao động	8.617.289.090	6.486.173.077
6	Chi phí phải trả	8.831.592.506	69.204.006
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	215.455.545.664	114.043.682.772
II	Nợ dài hạn	-	-
1	Vay và nợ dài hạn	-	-
2	Thuế thu nhập hoãn lại	-	-
3	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2011 - 2012

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,94	1,10
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,6	0,99
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	59,35	61,63
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	146,01	160,6

3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,97	12,47
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	7,27	12,97
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,02	19,07
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	71,25	93,36
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	28,96	35,82
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,7	20,35

lập)

9. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	07/6/1956	2.085.893	8,344
2	Nguyễn Quốc Trung	Thành viên - Giám đốc	18/12/1971	119.845	0,479
3	Phạm Văn Hùng	Thành viên	06/10/1984	55.041	0,220
4	Ninh Ngọc Cử	Phó giám đốc - Thành viên	9/5/1967	119.234	0,477
5	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	27/2/1987	38.874	0,155

Danh sách thành viên ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tạ Phương Thảo	Trưởng ban		14.235	0,057
2	Hoàng Thúy Hà	Thành viên	22/9/1982	13.446	0,054
3	Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên	14/10/1987	1.660	0,007

Danh sách thành viên ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
-----	-----------	---------	-----------	-----------------------	--------------

1	Nguyễn Quốc Trung	Giám đốc	18/12/1971	119.845	0,479
2	Ninh Ngọc Cử	Phó giám đốc	9/5/1967	119.234	0,477
3	Đặng Tiến Đức	Phó giám đốc	21/10/1988	2.675	0,011

Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thị Bích	Kế toán trưởng	19/05/1983	0	0

9.1 Hội đồng quản trị

Ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Giới tính : Nam
2. Ngày sinh : 07/06/1956
3. Nơi sinh : Hưng Yên
4. Số CMTND : 011686105, nơi cấp thành phố Hà Nội, ngày cấp 01/10/2001
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Hưng Yên
8. Địa chỉ thường trú : Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc : 04 8271620
10. Trình độ văn hoá : 10/10
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Tổng hợp, chuyên ngành Hoá môn
12. Quá trình công tác
 - ✓ 1993 -:- 4/2007 : Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh
 - ✓ 5/2007 -:- 5/2009 : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
 - ✓ 5/2009 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đức Giang – Lào Cai
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần hóa chất phân bón Lào Cai
13. Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đức Giang – Lào Cai
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang;

khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần hóa chất phân bón Lào Cai
15. Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty	: Không
18. Số cổ phần nắm giữ	: 17.506.795 cổ phần
✓ Sở hữu cá nhân	: 2.085.893 cổ phần
✓ Đại diện sở hữu	: 15.420.902 cổ phần
Tên tổ chức đại diện sở hữu:	: Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang
Địa chỉ chức đại diện sở hữu	: 18/44 Đức Giang – Long Biên – Hà Nội
19. Số lượng cổ phần của những người liên quan	: Vợ: Nguyễn Thị Hồng Lan sở hữu 614.713 cổ phần Con: Đào Hữu Duy Anh sở hữu 27.496 cổ phần Em: Đào Hữu Kha sở hữu 486.383 cổ phần Em: Ngô Thị Ngọc Lan sở hữu 949.387 cổ phần

Ông Nguyễn Quốc Trung - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Giới tính	Nam
2. Ngày sinh	: 118/12/1971
3. Nơi sinh	: Bắc Ninh
4. Số CMTND	: 125449967
5. Quốc tịch	: Việt Nam
6. Dân tộc	: Kinh
7. Quê quán	: Bắc Ninh
8. Địa chỉ thường trú	: Đồng Nguyên – Từ Sơn – Bắc Ninh
9. Số điện thoại liên lạc	:
10. Trình độ văn hoá	: 12/12
11. Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư điện tử - Tin học
12. Quá trình công tác	
✓ 5/1992 -:- 12/2007	: Công nhân sửa chữa điện – Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang
✓ 1/2008 -:- 7/2008	: Phó quản đốc phân xưởng chất hoạt động bề mặt (LAS) – Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang
✓ 8/2008 -:- 5/2010	: Quản đốc phân xưởng chất hoạt động bề mặt (LAS) – Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang

- ✓ 6/2010 -:- 3/2011 : Phó giám đốc công ty cổ phần hóa chất Đức Giang – Lào Cai
- ✓ 4/2011 đến nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty cổ phần hóa chất Đức Giang – Lào Cai
- 13. Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty cổ phần hóa chất Đức Giang – Lào Cai
- 14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
- 15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- 16. Các khoản nợ đối với công ty : Không
- 17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không
- 18. Số cổ phần nắm giữ : 119.845 cổ phần
- ✓ Sở hữu cá nhân : 119.845 cổ phần
- ✓ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- 19. Số lượng cổ phần của những người liên quan : Không có

Ông Ninh Ngọc Cử - Thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Giới tính : Nam
- 2. Ngày sinh : 9/5/1967
- 3. Nơi sinh : Ninh Bình
- 4. Số CMTND : 011879909
- 5. Quốc tịch : Việt Nam
- 6. Dân tộc : Kinh
- 7. Quê quán : Ninh Bình
- 8. Địa chỉ thường trú : Số 10 Khu A Tổ 28 P Thượng Thanh, Q Long Biên, Hà Nội
- 9. Số điện thoại liên lạc :
- 10. Trình độ văn hoá : 12/12
- 11. Trình độ chuyên môn : Thợ gò bậc 7/7
- 12. Quá trình công tác
- ✓ 1/1988 -:- 8/1989 : Công nhân kỹ thuật – Xí nghiệp 102 Hải Phòng
- ✓ 9/1989 -:- 8/1996 : Công nhân kỹ thuật – Xí nghiệp cơ khí H5 – Công ty xây lắp I
- ✓ 9/1996 -:- 1/1998 : Công nhân kỹ thuật – Tổng công ty xăng dầu Việt Nam

- ✓ 2/1998 -:- 12/2010 : Công nhân kỹ thuật – Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang
- ✓ 1/2011 -:- 12/2012 : Thành viên HĐQT, quản đốc phân xưởng cơ khí – Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang – Lào Cai
- ✓ 1/2013 đến nay : Thành viên HĐQT, phó giám đốc – Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang Lào Cai
- 13. Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT, phó giám đốc – Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang Lào Cai
- 14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
- 15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- 16. Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- 17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không
- 18. Số cổ phần nắm giữ : 119.234 cổ phần
 - ✓ *Sở hữu cá nhân* : 119.234 cổ phần
 - ✓ *Đại diện sở hữu* : 0 cổ phần
- 19. Số lượng cổ phần của những người liên quan : Không

Ông Phạm Văn Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Giới tính : Nam
- 2. Ngày sinh : 06/10/1984
- 3. Nơi sinh : Trì Quang, Bảo Thắng, Lào Cai
- 4. Số CMTND : 063102427
- 5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Hợp lý, Lý Nhân, Hà Nam
8. Địa chỉ thường trú : Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai
9. Số điện thoại liên lạc : 0983952811
10. Trình độ văn hoá : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
12. Quá trình công tác
- ✓ T8/2007-:-12/2008 : Cán bộ kỹ thuật tại Công ty CP hóa chất Phúc Lâm
- ✓ 2009 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP hóa chất Đức Giang Lào Cai
13. Chức vụ hiện tại tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty CP hóa chất Đức Giang Lào Cai
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Các khoản nợ đối với công ty : Không
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không
18. Số cổ phần nắm giữ : 55.041
- ✓ Sở hữu cá nhân : 55.041
- ✓ Đại diện sở hữu : 0
- Tên tổ chức đại diện sở hữu: :
- Địa chỉ chức đại diện sở hữu :
19. Số lượng cổ phần của những người liên quan : 0

Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Giới tính : Nam
2. Ngày sinh : 27/02/1987
3. Nơi sinh : Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên
4. Số CMTND : 145248981
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên
8. Địa chỉ thường trú : Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên
9. Số điện thoại liên lạc : 0983988526
10. Trình độ văn hoá : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân hóa

12. Quá trình công tác :
- ✓ T10/2010-:T3/2013 : Trưởng phòng KCS - CTCP bột giặt và hóa chất Đức Giang
 - ✓ T3/2013 đến nay : Thành viên HĐQT, trưởng phòng KCS – Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai
13. Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty : Không
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không
18. Số cổ phần nắm giữ : 38.874
- ✓ Sở hữu cá nhân : 38.874
 - ✓ Đại diện sở hữu : 0
19. Số lượng cổ phần của những người liên quan : Không có

9.2 Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Trung – Giám đốc

Lý lịch được trình bày tại phần 12.1 - Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông Ninh Ngọc Cử – Phó giám đốc

Lý lịch được trình bày tại phần 12.1 - Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông Đặng Tiến Đức - Phó giám đốc

1. Giới tính : Nam
2. Ngày sinh : 21/10/1988
3. Nơi sinh : Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội
4. Số CMTND : 112263386
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội
8. Địa chỉ thường trú : Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc : 01638686346
10. Trình độ văn hoá : 12/12

11. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa
12. Quá trình công tác :
- ✓ Tháng 2 - tháng 8 : Cán bộ kỹ thuật Công ty CP hóa chất Đức Giang
năm 2011 Lào Cai
- ✓ Tháng 8 năm 2011 : Phó Giám đốc Công ty CP hóa chất Đức Giang Lào
đến nay Cai
13. Chức vụ hiện nay : Phó giám đốc Công ty CP hóa chất Đức Giang Lào
Cai
14. Chức vụ hiện đang : Không
nắm giữ tại các tổ chức
khác
15. Hành vi vi phạm pháp : Không
luật
16. Các khoản nợ đối với : Không
Công ty
17. Quyền lợi mâu thuẫn : Không
với lợi ích của công ty
18. Số cổ phần nắm giữ : 2.675 cổ phần
- ✓ *Sở hữu cá nhân* : 2.675 cổ phần
- ✓ *Đại diện sở hữu* : 0
19. Số lượng cổ phần của : Không có
những người liên quan

9.3 Ban kiểm soát

Bà Tạ Phương Thảo – Trưởng ban Kiểm soát

1. Giới tính : Nữ
2. Ngày sinh : 8/7/1985
3. Nơi sinh : Bắc Giang
4. Số CMTND : 111739876
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Thái Bình
8. Địa chỉ thường trú : Tổ 6 phường Phú Lãm – Hà Đông – Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc :
10. Trình độ văn hoá : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác
- ✓ 5/2006-:- : Nhân viên kế toán Công ty TNHH ADPUB
07/2008

- ✓ 8/2008 đến nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đức Giang Lào Cai; nhân viên kế toán Công ty TNHH Văn Minh
13. Chức vụ hiện nay tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đức Giang Lào Cai
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Kế toán Công ty TNHH Văn Minh
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty : Không
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không
18. Số cổ phần nắm giữ : 14.235 cổ phần
- ✓ Sở hữu cá nhân : 14.235 cổ phần
- ✓ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
19. Số lượng cổ phần của những người liên quan : Không có

Bà Hoàng Thúy Hà – Thành viên ban Kiểm soát

1. Giới tính : Nữ
2. Ngày sinh : 22/9/1982
3. Nơi sinh : Hưng Yên
4. Số CMTND : 145009174
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Hưng Yên
8. Địa chỉ thường trú : Hòa Bình Hạ - Tân Tiến – Văn Giang – Hưng Yên
9. Số điện thoại liên lạc :
10. Trình độ văn hoá : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác
- ✓ 2004 -:- 2006 : Kế toán viên – Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội
- ✓ 2007 -:- 2009 : Kế toán trưởng – Công ty TNHH quảng cáo thương mại Tín Phát
- ✓ 2009 -:- 2012 : Kế toán viên – Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang
- ✓ 2012 -:- đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai; kế toán trưởng – Công ty cổ phần hóa

- chất phân bón Lào Cai
13. Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần hóa chất phân bón Lào Cai
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Kế toán trưởng – Công ty cổ phần hóa chất phân bón Lào Cai
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty : Không
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không
18. Số cổ phần nắm giữ : 13.446 cổ phần
 ✓ Sở hữu cá nhân : 13.446 cổ phần
 ✓ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
19. Số lượng cổ phần của những người liên quan : Không có

Ông Nguyễn Ngọc Hải – Thành viên ban Kiểm soát

1. Giới tính : Nam
2. Ngày sinh : 14/10/1987
3. Nơi sinh : Tầng Loỏng, Bảo Thắng, Lào Cai
4. Số CMTND : 063147262
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Kim Giang, Cẩm Giàng, Hải Dương
8. Địa chỉ thường trú : Tầng Loỏng, Bảo Thắng, Lào Cai
9. Số điện thoại liên lạc : 0919731392
10. Trình độ văn hoá : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cao đẳng xây dựng
12. Quá trình công tác
 ✓ T10/2010 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP hóa chất Đức Giang Lào Cai
13. Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP hóa chất Đức Giang Lào Cai
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

16. Các khoản nợ đối với : Không
Công ty
17. Quyền lợi mâu thuẫn : Không
với lợi ích của công ty
18. Số cổ phần nắm giữ : 1.660
✓ Sở hữu cá nhân : 1.660
✓ Đại diện sở hữu : 0
19. Số lượng cổ phần của : Không có
những người liên quan

9.4 Kế toán trưởng

Bà Phạm Thị Bích - Kế toán trưởng

1. Giới tính : Nữ
2. Ngày sinh : 06/10/1984
3. Nơi sinh : Trì Quang, Bảo Thắng, Lào Cai
4. Số CMTND : 063102427
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Hợp lý, Lý Nhân, Hà Nam
8. Địa chỉ thường trú : Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai
9. Số điện thoại liên lạc : 0983952811
10. Trình độ văn hoá : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác
- ✓ T8/2007-:-12/2008 : Kế toán tại Công ty CP hóa chất Phúc Lâm
- ✓ T1/2009-:-T1/2013 : Kế toán Công ty CP hóa chất Đức Giang Lào Cai
- ✓ T1/2013 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP hóa chất Đức Giang Lào Cai
13. Chức vụ hiện tại tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty CP hóa chất Đức Giang Lào Cai
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Các khoản nợ đối với : Không
công ty
17. Quyền lợi mâu thuẫn với : Không
lợi ích của công ty
18. Số cổ phần nắm giữ : 0
✓ Sở hữu cá nhân : 0
✓ Đại diện sở hữu : 0

19. Tên tổ chức đại diện sở hữu:
 Địa chỉ chức đại diện sở hữu :
 20. Số lượng cổ phần của : Không có
 những người liên quan

10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2013 - 2017

Đơn vị tính: 1.000.000 VND

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch				
			Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu thuần (DTT)	1.735,2	1.800	2.375	2.375	2.375	2.375
2	Lợi nhuận sau thuế	315,3	315	384	410	410	410
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	0,182	0,175	0,162	0,172	0,172	0,172
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	1,716	0,679	0,828	0,883	0,883	0,883
5	Cổ tức	95,93%	50%	50%	50%	50%	50%

Chỉ tiêu về lợi nhuận được xây dựng theo phương pháp thống kê kinh nghiệm và dựa vào đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty, tỷ lệ chi phí hoạt động xây lắp, sản xuất công nghiệp trên tổng doanh thu và cộng thêm phần cổ tức dự kiến thu được từ các khoản góp vốn đầu tư.

Đối với chỉ tiêu cổ tức, giai đoạn năm 2013 - 2017 Công ty dự kiến trả cổ tức 50% / mệnh giá cổ phần. Đây là mức cổ tức tương đối cao trong bối cảnh nền kinh tế nước ta chưa ổn định, tỷ lệ lạm phát, lãi suất tín dụng ngày càng tăng cao. Tuy nhiên, nhằm nâng cao sự cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn mới, với sự đoàn kết và nỗ lực trong đội ngũ lãnh đạo Công ty thì đây là mức cổ tức khá hấp dẫn trong giai đoạn mở rộng này. Trong các năm tiếp theo, cổ tức trả cho các cổ đông sẽ dần ổn định khi nền kinh tế nước ta đi vào ổn định cũng các dự án đầu tư đã đi vào hoạt động ổn định, mang lại lợi nhuận và sự tăng trưởng bền vững cho Công ty.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2013 - 2017:

Ổn định và nâng cao chất lượng bộ máy quản lý, đội ngũ công nhân kỹ thuật, tăng cường trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật trong lao động, tạo ra bộ máy có tính chuyên nghiệp để phát triển thương hiệu, nâng cao vị thế, sức cạnh tranh và hiệu quả.

Thực hiện tốt kế hoạch tín dụng, huy động tối đa các nguồn vốn phục vụ thi công và đầu tư phát triển, tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán, tăng nhanh vòng quay sử dụng vốn.

Phát huy thế mạnh truyền thống, mở rộng và phát triển thị trường theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá các hình thức huy động vốn, các hình thức hợp tác đầu tư và kinh doanh trong đó chú trọng nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu đầu tư các sản phẩm mới.

Xây dựng và đưa vào thực hiện một cách nề nếp các quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty. Tăng cường kiểm tra kiểm soát nhằm lành mạnh và minh bạch hoá các hoạt động của Công ty. Tạo điều kiện để các tổ chức chính trị xã hội của Công ty hoạt động và phối hợp tốt với các tổ chức này để phát huy sức mạnh tập thể, nội lực và bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

Căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết, Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu năm 2013 dựa trên giá trị khối lượng dở dang của từng dự án từ năm trước chuyển sang năm sau và phần giá trị khối lượng thực hiện trong từng năm. Doanh thu các năm tiếp theo cũng được xây dựng tương tự căn cứ vào giá trị khối lượng công việc công ty sẽ thực hiện từ năm 2013 đến năm 2017, giá trị sản lượng trong giai đoạn này là:

Giá trị sản lượng của Công ty giai đoạn 2013 - 2017

Đơn vị tính: 1.000.000.000 VND

TT	Sản phẩm	Năm				
		2013	2014	2015	2016	2017
1	Phốtpho vàng (P ₄)	1.700	1.700	1.700	1.700	1.700
2	H ₃ PO ₄ công nghiệp	50	40	40	40	40
3	TSP	50	415	415	415	415
4	DCP	0	210	210	210	210
5	Dịch vụ khác	0	10	10	10	10
	Tổng cộng	1.800	2.375	2.375	2.375	2.375

12. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Thuận lợi

- Có được đội ngũ công nhân sản xuất, lành nghề, làm chủ được kỹ thuật, công nghệ.
- Có được đội ngũ thợ cơ điện tương đối thiện chiến, hùng hậu.
- Điện cho sản xuất ổn định, không phải tiết giảm như những năm trước. Quặng apatit tạm đủ cho sản xuất

Khó khăn

- Giá vật tư nguyên liệu liên tục tăng như : Điện , quặng apatit ...
- Vừa vận hành sản xuất , vừa nghiên cứu cải tạo nên :
 - + Một số máy móc thiết bị chưa phù hợp, đồng bộ, nên nhiều công khắc phục
 - + Một số hạng mục công trình xây dựng chưa đáp ứng cho sản xuất, cũng như cho môi trường lao động trong công ty.

13. NHỮNG MẶT ĐƯỢC VÀ CHƯA LÀM ĐƯỢC TRONG NĂM 2012

Mặt làm được

- Vận hành an toàn hiệu quả 2 lò sản xuất Phốt pho được 24.500 tấn đạt 125 % công suất thiết kế

- Hàng loạt các công trình, đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng vào quy trình sản xuất đã giúp Công ty chủ động nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm tăng sức cạnh tranh như:

+ Lò nung xử lý quặng giúp cho chủ động về nguyên liệu quặng apatit , còn làm ổn định PH trong qui trình sử lý nước , tăng tuổi thọ cho thiết bị .

+ Cải tiến 2 nồi hơi khí CO giảm chi phí than đá mỗi năm hàng chục tỷ đồng.

+ Cải tiến qui trình phối liệu ổn định P2O5 trong xỉ ,tránh lãng phí P4 trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao.

+ Từng bước cải tạo điều kiện lao động để công ty sạch đẹp hơn

Mặt chưa làm được

- Môi trường làm việc chưa được tốt, cải tạo hệ thống xử lý bụi chưa thành công, bụi còn rất nhiều tại khu vực phối liệu, ép bột ...

- Một số hạng mục công trình chưa hợp lý, không phát huy hiệu quả

- Quan trọng nhất là ý thức kỷ luật lao động trong một số cán bộ công nhân còn kém, không tự giác. Có người còn cố tình không tuân thủ quy trình, mệnh lệnh của cán bộ quản lý, gây lãng phí vật tư, thiệt hại tài sản .

- Trong năm qua vẫn còn để xảy ra 1 số vụ tai nạn lao động tuy không nghiêm trọng nhưng sự việc có yếu tố ý thức chấp hành nội qui, qui trình vận hành thiết bị của người lao động. Tuy nhiên có phần trách nhiệm của Ban giám đốc, chúng ta cần nghiêm túc rà soát toàn bộ quy định, quy trình vận hành và công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát an toàn sát sao hơn nữa.

14. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Tăng/giảm %
1	Sản phẩm P4 (tấn)	15.677	24.533	56,5%
2	Số lao động (người)	250	260	3%
3	Doanh thu (tỷ đồng)	1.015	1.735	71%
4	Lợi nhuận (tỷ đồng)	113,5	285,3	150%
5	Thu nhập bình quân (triệu đồng)	10,4	11,4	9.6%
6	Nộp ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	52,2	101	94%

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản khu B :

- Hoàn thành việc giải phóng mặt bằng khu C
- Tiến hành san lấp mặt bằng , ký các hợp đồng thiết kế xây dựng các hạng mục đầu tư mở rộng sản xuất: DCP; TSP
- Góp vốn thành lập Công ty cổ phần hóa chất phân bón Lào Cai (LFC): 45.169.930.000 đồng tương đương 22,58% vốn điều lệ công ty LFC.

15. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

15.1 Ý kiến của đơn vị kiểm toán



Số: 19/2013/BCTC-KTTV-KT1

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 01 tháng 03 năm 2013, từ trang 06 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chỳnh tụi đó thực hiện cung việc kiểm toán theo cở chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Cở Chuẩn mực này yêu cầu cung việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để cú sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính khùng cũn chứa đựng cở sai sút trọng yếu. Chỳnh tụi đó thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và ỏp dụng cở thử nghiệm cần thiết, kiểm tra cở bằng chứng xác minh những thụng tin trong Báo cáo tài chính; đởnh giỏ việc tuân thủ cở Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, cở nguyên tắc và phương pháp kế toán đừợc ỏp dụng, cở ước tởnh và xét đỏn quan trọng của Ban Giỏm Đốc cũng như cởch trỡnh bày tởng thể Báo cáo tài chính. Chỳnh tụi tin rằng cung việc kiểm toán đó cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chỳnh tụi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

GIÁM ĐỐC

KIỂM TOÁN VIÊN

Nguyễn Hoàng Đức Hoàng Thị Việt

Chủng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV Chủng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12

năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.735.228.474.465	1.020.731.748.486
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	81.719.225.927	36.822.908.005
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.653.509.248.538	983.908.840.481
4. Giá vốn hàng bán	11	1.241.638.652.889	790.651.959.616
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	411.870.595.649	193.256.880.865
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	13.350.810.685	14.322.479.045
7. Chi phí tài chính	22	5.061.235.516	7.175.146.625
Trong đó: chi phí lãi vay	23	3.390.026.413	3.631.191.273
8. Chi phí bán hàng	24	75.155.318.776	44.992.377.268
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	8.569.052.133	10.790.759.332
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	336.435.799.909	144.621.076.685
11. Thu nhập khác	31	576.369.903	497.634
12. Chi phí khác	32	1.170.185.765	230.024.665
13. Lợi nhuận khác	40	(593.815.862)	(229.527.031)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	335.841.984.047	144.391.549.654
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	20.562.833.322	16.317.852.930
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-

nghịệp hoãn lại				
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	315.279.150.725	128.073.696.724
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	17.159	9.780

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100	645.801.854.012	247.207.450.465
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	392.276.127.767	402.585.300
1. Tiền		111	36.300.079.237	402.585.300
2. Các khoản tương đương tiền		112	355.976.048.530	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120	-	-
1. Đầu tư ngắn hạn		121	-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130	127.523.768.712	135.397.279.107
1. Phải thu khách hàng		131	109.781.634.786	127.937.692.680
2. Trả trước cho người bán		132	14.943.466.857	4.915.031.070
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134	-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	2.798.667.069	2.544.555.357
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	-	-
IV. Hàng tồn kho		140	109.028.123.171	90.034.076.645
1. Hàng tồn kho		141	109.028.123.171	90.034.076.645
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	-	-

V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	16.973.834.362	21.373.509.413
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	16.860.394.162	21.373.509.413
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157	-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	113.440.200	-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	234.283.576.629	195.028.445.618
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212	-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218	-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
II.	Tài sản cố định	220	189.113.646.629	194.780.991.572
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	145.645.023.825	163.560.398.647
	<i>Nguyên giá</i>	222	234.513.538.733	212.357.749.110
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(88.868.514.908)	(48.797.350.463)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225	-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226	-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	37.929.329.173	29.692.806.749
	<i>Nguyên giá</i>	228	40.219.804.477	31.255.726.998
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(2.290.475.304)	(1.562.920.249)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.539.293.631	1.527.786.176
III.	Bất động sản đầu tư	240	-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241	-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242	-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	45.169.930.000	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	45.169.930.000	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	-	-

4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260	-	247.454.046
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	-	247.454.046
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	880.085.430.641	442.235.896.083

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300	542.369.409.372	262.473.471.244
I.	Nợ ngắn hạn	310	542.369.409.372	262.473.471.244
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	79.710.673.511	45.047.028.196
2.	Phải trả người bán	312	62.036.391.548	76.270.222.093
3.	Người mua trả tiền trước	313	111.845.604.287	2.082.800
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	30.564.459.313	10.149.012.236
5.	Phải trả người lao động	315	8.617.289.090	6.486.173.077
6.	Chi phí phải trả	316	8.831.592.506	69.204.006
7.	Phải trả nội bộ	317	-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318	-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	215.455.545.664	114.043.682.772
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	25.307.853.454	10.406.066.064
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327	-	-
II.	Nợ dài hạn	330	-	-
1.	Phải trả dài hạn người bán	331	-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332	-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333	-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	334	-	-
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	-	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337	-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338	-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	-	-
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	-	179.762.424.839

		337.716.021.269	
I.	Vốn chủ sở hữu	410	179.762.424.839
		337.716.021.269	
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	150.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	-
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414	-
		(1.300.000)	
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	363.009.392
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	19.970.489.394
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	9.428.926.053
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	-
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-
1.	Nguồn kinh phí	432	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	442.235.896.083
		880.085.430.641	442.235.896.083

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		
Dollar Mỹ (USD)	1.689.606,0	59,24
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-

Lập ngày 01 tháng 03 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Bích

Ngô Anh Tuấn

Nguyễn Quốc Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

GIÁM ĐỐC

Đã ký
Nguyễn Quốc Trung